

Số: 648 /TCT-KK

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2008

V/v hướng dẫn tất toán tài khoản tạm thu thuế TN đối với người có thu nhập cao và sửa đổi, bổ sung báo cáo kế toán hoàn thuế.

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ vào quy định tại Mục III, Phần G Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thủ tục hoàn thuế và bù trừ thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và Công văn số 128/BTC-TCT ngày 4/1/2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn nộp, thoái trả và tất toán tài khoản tạm thu thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, Tổng cục Thuế hướng dẫn việc tất toán tài khoản tạm thu thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao của cơ quan thuế mở tại Kho bạc nhà nước (TK 920.03) và sửa đổi, bổ sung một số báo cáo kế toán liên quan đến hoàn thuế thực hiện trong hệ thống thuế như sau:

1. Về tất toán tài khoản 920.03:

1.1. Hướng dẫn tất toán tài khoản 920.03:

- Rà soát, kiểm tra số dư tài khoản 920.03 của từng cơ quan thuế (Cục Thuế và các Chi cục Thuế trên địa bàn) đến thời điểm tất toán tài khoản đảm bảo số liệu khớp đúng giữa cơ quan thuế và Kho bạc nhà nước;
- Tổng hợp số dư tài khoản 920.03 đến thời điểm tất toán tài khoản theo từng cơ quan thuế để chuyển nộp vào NSNN;
- Lập Giấy nộp tiền vào NSNN bằng chuyển khoản theo từng cơ quan thuế để chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản 920.03 đến thời điểm tất toán tài khoản nộp vào tài khoản thu NSNN (TK 741) tại thời điểm chuyển tiền.
- Hoàn thành các công việc nêu trên trước ngày 28/02/2008.

1.2. Kết chuyển số thuế còn phải nộp, nộp thừa theo từng người nộp thuế từ Sổ theo dõi thu nộp thuế của tài khoản 920.03 vào sổ thuế còn phải nộp, sổ thuế nộp thừa đầu kỳ trên Sổ theo dõi thu nộp thuế của tài khoản thu NSNN (741), thời điểm kết chuyển là kỳ lập bộ tháng 02/2008.

2. Sửa đổi, bổ sung một số Sổ thuế, Báo cáo kế toán liên quan đến hoàn thuế:

2.1. Sổ theo dõi hoàn thuế:

- Đổi tên "Sổ theo dõi hoàn thuế GTGT" thành "Sổ theo dõi hoàn thuế".
- Bổ sung thêm cột "Số hiệu tài khoản hoàn trả" trên "Sổ theo dõi hoàn thuế".

2.2. Báo cáo hoàn thuế (BC7):

Sửa đổi, bổ sung báo cáo hoàn thuế (BC7) thành hai báo cáo:

- Báo cáo hoàn thuế từ quỹ hoàn thuế GTGT (BC7A): tổng hợp số thuế đã hoàn từ quỹ hoàn thuế GTGT và số thuế thu hồi hoàn.

- Báo cáo hoàn thuế từ NSNN (BC7B): tổng hợp số thuế đã hoàn từ ngân sách nước của các loại thuế khác.

- Thời gian khoá sổ, lập và gửi báo cáo hoàn thuế: vẫn thực hiện theo quy định hiện hành đối với báo cáo kế toán thuế.

Chi tiết theo các mẫu biểu đính kèm.

2.3. Sửa đổi, bổ sung Báo cáo tổng hợp thu nội địa trên địa bàn (BC3A) và Báo cáo quyết toán NSNN năm (BC3B):

Đổi tên phần B “hoàn thuế GTGT” thành “Hoàn trả thuế” đồng thời sửa đổi, bổ sung phần này như sau:

- Tổng số thuế đã hoàn trả:

+ Từ tài khoản quỹ hoàn thuế GTGT;

+ Từ tài khoản thu ngân sách nhà nước năm nay;

+ Từ tài khoản chi ngân sách năm nay;

- Tổng số thuế thu hồi hoàn:

+ Thuế GTGT;

+ Các loại thuế khác.

Chi tiết theo các mẫu biểu đính kèm.

3. Hướng dẫn hạch toán các khoản hoàn trả trên các báo cáo kế toán từ 1/1/2008:

- Trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng: Kho bạc Nhà nước thực hiện hoàn trả cho người nộp thuế từ quỹ hoàn thuế giá trị gia tăng của Ngân sách Trung ương. Căn cứ liên uỷ nhiệm chi do Kho bạc nhà nước chuyển đến, kế toán thuế thực hiện hạch toán, kế toán khoản chi hoàn thuế đối với người nộp thuế và lập báo cáo hoàn trả thuế.

- Trường hợp hoàn trả khoản thu chưa quyết toán ngân sách nhà nước: Kho bạc Nhà nước thực hiện hạch toán thoái thu đối với từng cấp ngân sách, theo đúng mục lục ngân sách nhà nước của các khoản đã thu từ tài khoản 741. Căn cứ liên uỷ nhiệm chi do Kho bạc nhà nước chuyển đến (nội dung uỷ nhiệm chi ghi thoái thu ngân sách, ghi nợ tài khoản 741), kế toán thuế thực hiện hạch toán giảm thu (ghi âm) tương ứng và tổng hợp khoản giảm thu này trên báo cáo kế toán thuế (BC3A, BC3B, BC4A, BC4B, BC5, BC5C); đồng thời thực hiện kế toán, theo dõi thu nộp đối với người nộp thuế và lập báo cáo hoàn trả thuế.

- Trường hợp hoàn trả các khoản thu đã quyết toán vào niên độ ngân sách năm trước: Căn cứ liên uỷ nhiệm chi do Kho bạc nhà nước chuyển đến (nội dung uỷ nhiệm chi ghi “chi ngân sách năm nay”, ghi nợ tài khoản 301.04 hoặc

ghi nợ tài khoản 311.04, tài khoản 321.04, tài khoản 331.01), đồng thời thực hiện kế toán, theo dõi thu nộp đối với người nộp thuế và lập báo cáo hoàn trả thuế.

4. Về tất toán tài khoản 920.03, hạch toán hoàn trả và lập báo cáo, sổ thuế trên ứng dụng tin học của ngành:

4.1. Hướng dẫn tất toán tài khoản 920.03 trên ứng dụng tin học (gồm QLT_TKN, QTN, VATCC):

- Đánh dấu hết hiệu lực tài khoản 920.03;
- Hạch toán tờ khai thuế thu nhập cá nhân khấu trừ 10% (tờ khai tạm nộp), tờ khai quyết toán của tờ khai tạm nộp vào tài khoản thu NSNN (741);
- Bỏ các chức năng “cập nhật số liệu tài khoản tạm thu” trong ứng dụng QLT_TKN và VATCC, chỉ giữ lại “các chức năng tra cứu” để phục vụ cho việc tra cứu số liệu lịch sử.
- Hỗ trợ các Cục Thuế chuyển đổi số thuế nợ trên tài khoản 920.03 thành số thuế nợ trên tài khoản 741 theo từng người nộp thuế từ 01/02/2008.

4.2. Sửa đổi, bổ sung một số mẫu Sổ thuế và hướng dẫn hạch toán hoàn trả trong ứng dụng tin học:

a. Sửa đổi, bổ sung một số mẫu Sổ thuế:

- Chuyển một số chức năng liên quan đến hoàn thuế từ ứng dụng QTT sang ứng dụng QLT_TKN.

- Sửa đổi một số mẫu Sổ thuế trong ứng dụng tin học:

+ Sổ theo dõi hoàn thuế: Bổ sung thêm cột “Số hiệu tài khoản hoàn trả” gồm tài khoản hoàn thuế GTGT (663.01), tài khoản hoàn trả từ NSNN (741, 301.04, 311.04, 321.04, 331.01).

+ Sổ theo dõi thu hồi hoàn thuế: Bổ sung thêm cột “Số hiệu tài khoản thu hồi hoàn”.

+ Sổ tổng hợp tình hình thu nộp thuế, Sổ chi tiết tình hình thu nộp thuế của người nộp thuế: Bổ sung thêm cột “Dừng bù trừ số nộp thừa chờ hoàn”. Trong trường hợp hoàn thuế cho số đã nộp thừa, khi NSD nhập hồ sơ hoàn, ứng dụng sẽ căn cứ vào số đề nghị hoàn và số nộp thừa để lên cột “Dừng bù trừ số nộp thừa chờ hoàn”.

+ Sổ diễn giải thu nộp của người nộp thuế: Bổ sung thêm lý do “Số không đủ điều kiện hoàn nhưng được bù trừ tiếp của kỳ xét hoàn <...>” trong cột “Diễn giải”. Khi nhập kết quả xét hoàn, ứng dụng sẽ tổng hợp “Số không đủ điều kiện hoàn, được bù trừ tiếp” lên cột “Số tiền” trên “Sổ diễn giải thu nộp của một người nộp thuế”.

Chi tiết theo các mẫu biểu đính kèm.

b. Hướng dẫn hạch toán khoản hoàn trả trên các báo cáo kế toán trong ứng dụng tin học:

- Khi nhập chứng từ hoàn thuế (hoàn thuế GTGT hoặc hoàn trả các khoản thuế khác): hệ thống cho phép NSD chọn các tài khoản hoàn thuế là tài khoản 741, tài khoản 663.01, tài khoản 301.04 hoặc tài khoản 311.04, tài khoản 321.04, tài khoản 331.01.

+ Nếu chọn tài khoản 741 (với các chứng từ hoàn trả cho khoản đã thu trong niên độ ngân sách): Ứng dụng thực hiện hạch toán giảm thu (ghi âm) tương ứng vào số nợ ngân sách trong kỳ và tổng hợp khoản giảm thu này trên các báo cáo kế toán thuế (BC3A, BC3B, BC4A, BC4B, BC5, BC5C); đồng thời kết chuyển dữ liệu vào báo cáo hoàn trả thuế (BC7B).

+ Nếu chọn tài khoản 663.01 (với các chứng từ hoàn thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt từ quỹ hoàn thuế GTGT): Ứng dụng sẽ kết chuyển dữ liệu vào báo cáo hoàn trả thuế (BC7A), không hạch toán giảm thu vào số nợ ngân sách trên các báo cáo kế toán thuế (BC3A, BC3B, BC4A, BC4B, BC5, BC5C).

+ Nếu chọn tài khoản 301.04 hoặc tài khoản 311.04 hoặc tài khoản 321.04, hoặc tài khoản 331.01 (với các chứng từ hoàn trả cho khoản đã thu của các năm trước): Ứng dụng sẽ kết chuyển dữ liệu vào báo cáo hoàn trả thuế (BC7B), không hạch toán giảm thu vào số nợ ngân sách trên các báo cáo kế toán thuế (BC3A, BC3B, BC4A, BC4B, BC5, BC5C).

4.3. Các sửa đổi, bổ sung nêu trên Tổng cục Thuế đã nâng cấp vào phiên bản ứng dụng QLT_TKN 1.5.4.

Đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện tất toán tài khoản 920.03 và tổng hợp, theo dõi, hạch toán, lập báo cáo hoàn thuế theo quy định tại công văn này. Đồng thời, hướng dẫn các cơ quan chi trả thu nhập khi nộp khoản khấu trừ thuế 10% trên tổng thu nhập đối với các khoản chi trả cho cá nhân có thu nhập từ 500.000 đồng trở lên mà khoản thu nhập này có được từ các hoạt động đại lý hưởng hoa hồng, môi giới, tiền nhuận bút, tiền giảng dạy ... (theo qui định tại điểm 3.3.1.1 mục III Thông tư số 81/2004/TT-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính) nộp vào tài khoản thu ngân sách nhà nước (741); không nộp vào tài khoản 920.03.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo kịp thời về Tổng cục Thuế (Ban KK & KTT và Cục Ứng dụng CNTT) để nghiên cứu, hướng dẫn. / *HVL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TC (để báo cáo);
- Các Ban, đơn vị thuộc TCT;
- Đại diện TCT tại TP HCM;
- Lưu: VT, KK. *10*



Phạm Văn Huyền

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU NỘI ĐỊA
 Tháng năm

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	MỤC	TIÊU MỤC	SỐ THU		SỐ NỢP						
				TRONG THÁNG	LŨY KẾ	TỔNG SỐ		TRONG ĐÓ				
						TRONG THÁNG	LŨY KẾ	SỐ NỢP TẠI KBNN ĐỊA PHƯƠNG		SỐ NỢP TẠI SỞ GIAO DỊCH KHẨN		
								TRONG THÁNG	LŨY KẾ	TRONG THÁNG	LŨY KẾ	
A	B	C	D	1	2	3=5+7	4=6+8	5	6	7	8	
B	HOÀN THUẾ			<i>Không cộng tổng dòng này</i>								
1	Số chi hoàn thuế											
1.1	Từ tài khoản quỹ hoàn thuế GTGT											
1.2	Từ tài khoản thu NSNN năm nay											
1.3	Từ tài khoản chi NSNN năm nay											
2	Thu hồi hoàn thuế (Số nộp kho bạc)											
2.1	Thuế Giá trị gia tăng											
2.2	Các loại thuế khác											

1702

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU NỘI ĐỊA
Tháng năm

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	MỤC	SỐ THU		SỐ NỢP					
			TRONG THÁNG	LŨY KẾ	TỔNG SỐ		TRONG ĐÓ			
					TRONG THÁNG	LŨY KẾ	SỐ NỢP TẠI KBNN ĐỊA PHƯƠNG		SỐ NỢP TẠI SỐ GIAO DỊCH KBNN	
A	B	C	1	2	3=5+7	4=6+8	5	6	7	8
B	HOÀN THUẾ		<i>Không cộng tổng dòng này</i>							
1	Số chi hoàn thuế									
1.1	Từ tài khoản quỹ hoàn thuế GTGT									
1.2	Từ tài khoản thu NSNN năm nay									
1.3	Từ tài khoản chi NSNN năm nay									
2	Thu hồi hoàn thuế (Số nộp kho bạc)									
2.1	Thuế Giá trị gia tăng									
2.2	Các loại thuế khác									

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI DUYỆT BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

